Sa Rài, phía nam giáp kênh Sâm Sai — Gò Ổi, phía bắc giáp rạch Sở Hạ (Căm-pu-chia).

6. Giải thể xã Tân Thành cũ (sau khi đã tách 2.600 hécta với 8.015 nhân khẩu cho xã Tân Phước) để thành lập 2 xã mới lấy tên là xã Tân Thành A và xã Tân Thành B:

Tách 3.427 hécta với 8.390 nhân khẩu của xã Tân Thành cũ và 1.550 hécta với 2.245 nhân khẩu của xã Thông Bình để thành lập xã Tân Thành A.

Xã Tân Thành A có 4.977 hécta diện tích tự nhiên với 10.635 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Thành A ở phía đông giáp tỉnh Long An, phía tây giáp kênh Tân Thành — Mương Chín Kheo, phía nam giáp rạch Chang Hân, phía bắc giáp rạch Chuối Sướng.

Tách 190 hécta với 420 nhân khẩu của xã Tân Thành cũ, 1.950 hécta với 5.365 nhân khẩu của xã Tân Công Chí ; 550 héc ta với 250 nhân khẩu của xã Thông Bình để thành lập xã Tân Thành B.

Xã Tân Thành B có 2690 hécta diện tích tự nhiên và 6 035 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Thành B ở phía đông giáp kênh Tân Thành, phía tây giáp kênh Sa Rài, phía nam giáp kênh Co, phía bắc giáp kênh Sâm Sai — Gò Ổi.

7. Xã Tân Công Chí :

Tách : 600 hécta với 425 nhân khẩu cho xã Tân Phước ;

1.950 hécta với 5.365 nhân khẩu cho xã Tân Thành B ;

750 hécta với 675 nhân khẩu cho xã Tân Hộ Cơ ;

800 hécta với 860 nhân khẩu cho xã Bình Phú ;

700 hécta với 11.360 nhân khẩu để thành lập thị trấn Sa Rài, đồng thời tiếp nhận lại 1.132 hécta diện tích tự nhiên với 1.100 nhân khẩu của huyện Hồng Ngự cũ. Sau khi điều chỉnh, xã Tân Công Chí có 5.670 hécta diện tích tự nhiên và 6.082 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Công Chí ở phía đông giáp kênh Sa Rài và kênh Thành Lập ; phía nam, giáp kênh Hồng Ngự Vĩnh Hưng ; phía bắc giáp kênh Sâm Sai — Gò Ổi ; phía tây giáp kênh Thống Nhất.

8. Thị trấn Sa Rài :

Tách 700 hécta với 11.360 nhân khẩu của xã Tân Công Chí để thành lập thị trấn Sa Rài (thị trấn huyện lỵ của huyện Tân Hồng).

Thị trấn Sa Rài có 700 hécta diện tích tự nhiên và 11.360 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Sa Rài ở phía đông giáp kênh Sa Rài ; phía tây giáp đường nước nội ; phía nam giáp kênh Thành Lập ; phía bắc giáp kênh Sâm Sai — Gò Ổi.

*Điều 2.* — Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
*Phó Chủ tịch*
NGUYỄN KHÁNH

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

### CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 90-CT ngày 20-4-1989 về thanh toán nợ giữa các ngành, các địa phương và các tổ chức, đơn vị kinh tế.

Công tác thanh toán giữa các ngành, các địa phương, giữa các tổ chức và đơn

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

vị kinh tế trong thời gian qua bị buông lỏng; nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn lẫn nhau phát sinh rất lớn và trầm trọng, gây ách tắc về vốn, thiếu vốn, ảnh hưởng đến sản xuất, lưu thông và làm rối loạn về tài chính, tiền tệ, tăng thêm áp lực lạm phát.

Để khắc phục những thiếu sót trên, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu có trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức và đơn vị kinh tế thuộc phạm vi quản lý, thực hiện ngay một đợt thanh toán nợ nần dây dưa chiếm dụng vốn lẫn nhau giữa các ngành, các địa phương, giữa các tổ chức và đơn vị kinh tế. Các tổ chức và đơn vị kinh tế phải đối chiếu xác minh các loại nợ, các loại chiếm dụng vốn của các đơn vị khác và bị các đơn vị khác chiếm dụng, trên cơ sở đó có biện pháp đòi nợ để thu hồi vốn, đồng thời trả nợ chiếm dụng vốn của đơn vị khác, chấm dứt tình trạng nợ nần, chiếm dụng vốn lẫn nhau giữa các tổ chức và đơn vị kinh tế với nhau, giữa các đơn vị kinh tế với ngân sách Nhà nước, giữa ngành này và ngành khác, giữa ngành với địa phương và giữa các địa phương với nhau.

Việc đối chiếu xác minh nợ lẫn nhau phải làm khẩn trương, đối chiếu xác minh đến đâu phải thanh toán ngay đến đó.

Những khoản nợ thuộc trách nhiệm của tổ chức và đơn vị kinh tế thì các tổ chức và đơn vị kinh tế phải tự tạo nguồn vốn như tiêu thụ sản phẩm tồn kho; bán vật tư hàng hóa ứ đọng; thu hồi tạm ứng, tạm vay để trả nợ; trường hợp chưa trả được nợ hoặc trả chậm, kể cả nộp ngân sách thì phải chịu phạt chậm trả bằng với mức lãi suất cho vay của Ngân hàng đối với đơn vị đó.

Đối với khoản nợ mà các tổ chức và đơn vị kinh tế nợ hoặc chiếm dụng của ngân sách, phải nộp kịp thời đầy đủ cho ngân sách; nếu chậm, cũng phải chịu phạt chậm trả. Những khoản nợ thuộc nguồn thanh toán do ngân sách Nhà nước cấp như bù lỗ, vốn xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp.. thì thuộc ngân sách cấp nào do tài chính cấp đó cấp phát vốn cho các tổ chức và đơn vị kinh tế để có vốn thanh toán.

2. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Vật giá Nhà nước phải hình thành ngay một Ban thanh toán nợ đủ mạnh do Bộ Tài chính chủ trì, đặt trụ sở tại Bộ Tài chính để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thanh toán nợ trong phạm vi cả nước.

Nhiệm vụ của Ban thanh toán nợ:

— Hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc thanh toán nợ nần dây dưa chiếm dụng vốn lẫn nhau giữa các tổ chức đơn vị kinh tế, giữa các ngành và các địa phương.

— Tổ chức chỉ đạo việc thanh toán nợ giữa các ngành, giữa các địa phương với nhau hoặc giữa ngành với địa phương; buộc các ngành, các địa phương này phải chấp nhận việc thanh toán công nợ đã được xử lý.

— Bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản pháp quy về công tác thanh toán.

— Hướng dẫn việc khôi phục, củng cố các tổ chức làm chức năng thanh toán thuộc hệ thống tài chính và ngân hàng.

Thành phần Ban thanh toán:

— 1 đồng chí lãnh đạo Bộ Tài chính làm trưởng ban.

— 1 đồng chí lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước làm Ủy viên.

— 1 đồng chí lãnh đạo Ủy ban Kế hoạch Nhà nước làm Ủy viên.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0963273

— 1 đồng chí lãnh đạo Ủy ban Vật giá Nhà nước làm Ủy viên.

— Ban thanh toán nợ được huy động một số chuyên viên của cơ quan Tài chính, Ngân hàng và của các ngành khác nếu cần để tiến hành công tác.

Các Bộ, tỉnh, thành phố thành lập Ban thanh toán nợ để chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc thanh toán nợ giữa các tổ chức đơn vị kinh tế thuộc phạm vi quản lý của mình và thanh toán nợ giữa các ngành trong địa phương.

3. Ngân hàng Nhà nước phải cải tiến công tác thanh toán, áp dụng rộng rãi các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, khôi phục sự tín nhiệm và tạo điều kiện thuận tiện cho các tổ chức, đơn vị kinh tế và dân cư thanh toán qua Ngân hàng. Các tổ chức và đơn vị kinh tế phải thanh toán qua Ngân hàng, không được thanh toán bằng tiền mặt trái với quy định của Nhà nước; mọi trường hợp thanh toán chậm trễ kể cả Ngân hàng và đơn vị kinh tế gây nên đều phải chịu phạt chậm trả theo quy định hiện hành của Nhà nước. Những đơn vị có thu tiền mặt phải nộp kịp thời tiền mặt vào Ngân hàng theo các quy định hiện hành, các trường hợp nộp thiếu hoặc nộp chậm đều phải chịu phạt theo lãi suất cho vay tương ứng của Ngân hàng.

4. Việc tổ chức thanh toán nợ lẫn nhau hiện nay rất bức bách, các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh cần trực tiếp chỉ đạo triển khai ngay không để chậm trễ, bảo đảm trong quý II năm 1989 phải thanh toán xong công nợ giữa các tổ chức và đơn vị kinh tế, giữa các ngành và các địa phương.

Các Bộ, tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương cứ 10 ngày một lần báo cáo kết quả tổ chức thanh toán và xử lý nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn lẫn nhau của Bộ và địa phương về Ban thanh toán nợ Trung ương, Ban thanh toán nợ Trung ương chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo thường xuyên cho Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về tình hình thanh toán nợ trong cả nước.

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chính, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước hướng dẫn và triển khai ngay Chỉ thị này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
*Phó Chủ tịch*
VÕ VĂN KIỆT

---

## QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 92-CT ngày 22-4-1989 về việc các cơ quan hành chính và các đoàn thể làm kinh tế.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về các cơ quan hành chính, các đoàn thể làm kinh tế, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định:

1. Cho phép các cơ quan hành chính, các đoàn thể được làm kinh tế.

Cơ quan hành chính và các đoàn thể nói trong Quyết định này bao gồm các cơ quan không có chức năng sản xuất, hoặc dịch vụ sản xuất như các cơ quan giúp Bộ, Ủy ban Nhà nước, hoặc giúp Ủy ban Nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước (Văn phòng, Vụ, Cục,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com